

Số: **603** /TCT-CS  
V/v trích lập dự phòng.

Hà Nội, ngày **16** tháng **2** năm 2010.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Trả lời công văn số 4233/CT-TTr1 ngày 23/11/2009 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 19 Điều 6 Luật chứng khoán quy định:

“19. Kinh doanh chứng khoán là việc thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.”.

- Khoản 2 Điều 59 Luật chứng khoán quy định:

“2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Giấy phép này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.”.

- Điểm 2 mục I, điểm 2 mục II và điểm 2 mục III Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/2/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“...b. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chính: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do các loại chứng khoán đầu tư của doanh nghiệp bị giảm giá; giá trị các khoản đầu tư tài chính bị tổn thất do tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ.”

...

“2. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính:

2.1. Đối tượng: là các chứng khoán, các khoản vốn doanh nghiệp đang đầu tư vào tổ chức kinh tế khác có đủ các điều kiện sau:

a. Đối với các khoản đầu tư chứng khoán:

- Là các loại chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu công ty ... được doanh nghiệp đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

- Được tự do mua bán trên thị trường mà tại thời điểm kiểm kê, lập báo cáo tài chính có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ kế toán.

• Những chứng khoán không được phép mua bán tự do trên thị trường thì không được lập dự phòng giảm giá.

Riêng đối với các công ty chuyên kinh doanh chứng khoán không thuộc đối tượng áp dụng quy định về việc trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán theo quy định tại Thông tư này...”.

“2. Việc trích lập dự phòng của các Tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn chế độ tài chính đối với các Tổ chức tín dụng.”.

- Điểm 10.2 mục I Chương II Thông tư số 12/2006/TT-BTC ngày 21/2/2006 hướng dẫn về chế độ tài chính đối với các Tổ chức tín dụng hướng dẫn: “10.2. Đối với dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư dài hạn (bao gồm cả giảm giá chứng khoán), dự phòng phải thu khó đòi (ngoài dự phòng rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng): tổ chức tín dụng thực hiện trích lập dự phòng theo qui định chung đối với doanh nghiệp.”.

- Điểm 2.18 mục III phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN như sau:

“2.18. Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.”.

Theo đó, các tổ chức đăng ký hoạt động kinh doanh chứng khoán được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật chứng khoán (như Công ty quản lý quỹ, Công ty chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật chứng khoán) thì áp dụng theo quy định trên. Trường hợp Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Á được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp (không được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập và hoạt động) có mua, bán chứng khoán thông qua Công ty Chứng khoán Đại Việt thì không xác định là đơn vị chuyên kinh doanh chứng khoán.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ Thông tư số 12/2006/TT-BTC, Thông tư số 13/2006/TT-BTC, các quy định có liên quan và tình hình thực tế tại Ngân hàng để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế-BTC;
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu VT, CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Duy Khương**